

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 5 năm 2022
“*V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Trung; ông Nguyễn Bằng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa :
Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1987; nơi ĐKKH thôn Minh Tân, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện nay đang cư trú tại Bản Nậm Vĩ, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thôn Minh Tân, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện nay đang chấp hành án tại Đội 22, phân trại số 1 Trại giam Tân Lập thuộc Cục C10, Bộ Công An, địa chỉ xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 08/3/2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị H trình bày: Chị kết hôn với anh D ngày 25/10/2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Thạch. Trước khi kết hôn

chị và anh D được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh D tại xã Yên Thạch. Quá trình vợ chồng chung sống không được hòa thuận, đến khoảng tháng 5 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D nghiện ma túy không quan tâm gì đến vợ con, chị đã khuyên bảo anh D nhiều lần để cai nghiện nhưng không được. Cuối năm 2014 anh D phạm tội giết người và bị mức án tù chung thân, hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Tân Lập. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh D.

Bị đơn anh Nguyễn Thế D vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm như chị H trình bày là đúng. Nay chị H xin ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý ly hôn với chị Hường.

Về con chung: Chị H và anh D xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tiến Tr, sinh ngày 12/5/2007 và Nguyễn Trần Khánh L, sinh ngày 04/9/2009. Hiện nay hai con đang ở cùng chị H. Ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không đề nghị anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D đề nghị được nuôi dưỡng cháu Tr, để chị H nuôi dưỡng cháu L, trường hợp cháu Tr có nguyện vọng được ở cùng chị H anh đồng ý. Anh không đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị H, xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thế D.

Về nuôi con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Tr sinh ngày 12/5/2007 và Nguyễn Trần Khánh L, sinh ngày 04/9/2009; về cấp dưỡng nuôi con chị H không đề nghị nên không xem xét; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức anh chị không đề nghị giải quyết nên không xem xét; về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Nguyễn Thế D có địa chỉ tại thôn Minh Tân, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc và anh D cũng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Sông Lô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Thế D có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng và anh Dũng là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Thế D là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do anh D nghiện ma túy không quan tâm gì đến vợ con dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, năm 2014 anh D phạm tội và bị kết án tù chung thân dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị H xin ly hôn anh D đồng ý được ly hôn với chị Hoàng. Xét việc chị H và anh D thuận tình ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị xin nuôi con của chị H và anh D: Hiện nay anh D đang chấp hành án không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng cháu sóc hai con. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Tr và cháu L và nguyện vọng của hai cháu mong muốn ở với chị H nuôi dưỡng. Do vậy Hội đồng xét xử cần giao cháu Tr và cháu Ly cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh chị không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị H. Xử cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Thế D.

Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Tr, sinh ngày 12/5/2007 và Nguyễn Trần Khánh L, sinh ngày 04/9/2009. Hiện nay hai cháu đang ở cùng chị H. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Sau khi ly hôn anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0002356 ngày 10/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Hương đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS Sông Lô;
- UBND xã Yên Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kiên Thành

